

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Trình độ đào tạo: *Đại học chính quy hệ cử nhân*

Ngành đào tạo: *Tài chính ngân hàng*

Mã ngành: 7340201

Phần 1: Thông tin về chương trình và đơn vị cấp bằng

1. Ngành đào tạo: Tài chính ngân hàng

Chương trình đào tạo: Tài chính ngân hàng

2. Tên văn bằng: Cử nhân Tài chính ngân hàng

3. Mã ngành: 7340201

4. Tên đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Điện lực

5. Cơ sở tổ chức giảng dạy: Khoa Kinh tế và Quản lý – Trường Đại học Điện lực

6. Yêu cầu đầu vào:

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc BTVH; Tham dự kỳ thi tuyển sinh đại học theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Điện lực tuyển sinh viên đầu vào thông qua thi tuyển và xét tuyển. Đối với trường hợp xét tuyển, Trường thực hiện theo 2 phương thức: xét tuyển theo tổ hợp 3 môn của kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia và xét điểm tổng kết học bạ lớp 12, đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

7. Thời gian đào tạo: 04 năm

Phần 2: Mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra, học tập và đánh giá, cấu trúc chương trình đào tạo, mô tả học phần

1. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính ngân hàng đảm bảo có năng lực về: Kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng và quản trị trong tổ chức; kỹ năng sử dụng công cụ quản lý trong tổ chức và khả năng xác định, giải quyết vấn đề quản trị lĩnh vực tài chính trong tổ chức; khả năng thực hiện các nghiệp vụ trong ngân hàng thương mại; khả năng quản lý danh mục đầu tư trên thị trường tài chính; có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Có kiến thức kiến thức sâu trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng, như: tài chính doanh nghiệp, kiến thức về ngân hàng thương mại, kiến thức về phân tích và đầu tư trên thị trường tài chính; Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp để vận dụng trong thực tế.

1.2.2. Kỹ năng

Có kỹ năng về nghề nghiệp tài chính, ngân hàng, vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành tài chính ngân hàng trong những vị trí công việc có liên quan đến các doanh nghiệp, ngân hàng khác nhau; Có kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp dữ liệu để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề này sinh về tài chính tại tổ chức, các vấn đề trong nghiệp vụ tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng; Có khả năng làm việc độc lập, chịu được áp lực trong công việc; Sử dụng thành thạo tin học văn phòng; Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)

1.2.3. Thái độ

Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc tài chính - ngân hàng; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nhận thức được giá trị về đạo đức nghề nghiệp, văn hoá doanh nghiệp trong công việc; Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần học hỏi, cầu tiến.

2. Chuẩn đầu ra

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	1	Áp dụng được các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng;

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
	2	Áp dụng được các kiến thức khoa học xã hội để lĩnh hội chuyên môn, giải quyết các tình huống trong quản lý công việc;
	3	Áp dụng được kiến thức công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng .
	4	Áp dụng được kiến thức để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong quá trình thực hiện tài chính – ngân hàng.
	5	Áp dụng được các kiến thức cơ bản trong quản lý, điều hành trong hoạt động tài chính – ngân hàng.
	6	Hiểu được báo cáo tài chính của doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, phân tích tình hình hoạt động của tổ chức.
	7	Hiểu được kiểm soát rủi ro, đầu tư, và đề xuất chính sách về hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp.
	8.1	Áp dụng được các kiến thức được trang bị, thực hiện nhiều nghiệp vụ chuyên sâu hơn: lập và phân tích, quản lý danh mục đầu tư, lập kế hoạch tài chính dài hạn cho doanh nghiệp.
	8.2	Áp dụng được các kiến thức, các quy định về hoạt động ngân hàng trong giải quyết các nghiệp vụ, lập báo cáo tại ngân hàng như thẩm định tín dụng, quản lý quỹ, giao dịch viên,...
CDR – Kỹ năng	9	Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
	10	Có kỹ năng dẫn dắt, hướng dẫn người khác thực hiện của công việc do mình quản lý, tư vấn thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng
	11	Có kỹ năng phân biện, phê phán và đưa ra các biện pháp xử lý khác nhau trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng .
	12	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả của các thành viên trong nhóm.
	13	Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức tài chính – ngân hàng; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu chuyên môn, các chuẩn mực ngành nghề và các quy định pháp lý khác phục vụ cho công việc;
	14	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
	15	Hiểu, phân tích báo cáo tài chính và báo cáo tài chính nhanh trong đơn vị
	16	Phân tích và đánh giá công việc tài chính doanh nghiệp, tư vấn cho nhà quản trị trong việc ra quyết định
	17.1	Thực hiện phân hành trên excel phân tích tài chính, quản lý danh mục đầu tư và thực hiện lập các báo cáo khuyến nghị đầu tư chứng khoán.
	17.2	Có kỹ năng giải quyết, xử lý về các hoạt động, các sản phẩm kinh doanh và các rủi ro trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại.
CDR – Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	18	Hình thành khả năng làm việc độc lập hoặc làm theo nhóm; biết tự chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của cá nhân và với nhóm.
	19	Có trách nhiệm trong hướng dẫn cũng như giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đặt ra.
	20	Hiểu được những ảnh hưởng, tác động công việc thực hiện tới xã hội và các bên

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
		liên quan; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng niềm tin các bên liên quan
	21	Hình thành thức về đảm bảo chất lượng theo chính sách quản lý chất lượng công việc, quản lý các nguồn lực và liên tục cải tiến trong công tác; Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp

3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau:

Nhóm 1: Nhân viên phân tích và quản lý tài chính tại phòng Tài chính- kế toán của các doanh nghiệp

Nhóm 2: Nhân viên ngân hàng: giao dịch viên, thủ quỹ, chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên quan hệ khách hàng, chuyên viên thẩm định tín dụng...

Nhóm 3: Nhân viên đầu tư: Nhân viên môi giới, phân tích và đầu tư chứng khoán tại các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

Nhóm 4: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực tài chính- ngân hàng ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng; Giáo viên giảng dạy các môn học tài chính, ngân hàng tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

Sinh viên ngành TCNH có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.

4. Chiến lược giảng dạy, học tập

Học tập chủ động, lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học, kết nối doanh nghiệp trong đào tạo nhằm tăng cường tính thực tiễn của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển nghề nghiệp, ý thức học tập suốt đời.

5. Cách thức đánh giá kết quả học tập:

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá theo mỗi học kỳ theo khối lượng kiến thức học tập (số tín chỉ) đăng ký học trong kỳ và điểm tích lũy từ đầu khoá học đến kỳ hiện tại.

Đánh giá kết quả học phần gồm điểm quá trình (trọng số 30%) và điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%).

Điểm quá trình được đánh giá dựa trên sự chuyên cần, đóng góp của người học trong học tập, điểm kiểm tra hay điểm bài tập lớn của người học. Điểm thi kết thúc học phần được thực hiện dưới hình thức thi trắc nghiệm, tự luận hoặc thực hành cụ thể trên các phần mềm quản lý, bài thực hành thực tế.

Cách tính điểm theo hệ áp dụng quy chế đào tạo tín chỉ, chấm điểm theo thang điểm 10 và quy đổi theo thang điểm chữ theo quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành. Cụ thể từ 8,5-10 (A- Giỏi); từ 8,0 -8,4 (B+- Khá); từ 7,0 – 7,9 (B – Khá); từ 6,5-6,9 (C+ -Trung bình); từ 5,5-6,4 (C- Trung bình); từ 4,0 – 5,4 (D -Trung bình yếu) và dưới 4,0 (F-Kém).

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm tích lũy của mỗi học kỳ hay năm học, khoá học theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Kết quả đánh giá học phần giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất, kỹ năng mềm không tính vào điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy.

Điểm trung bình chung học kỳ được dùng để xét buộc thôi học, nghỉ học tạm thời, đăng ký học bằng kép, học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ.

Điểm trung bình chung tích lũy được dùng để xét buộc thôi học, xếp loại học lực, xếp hạng tốt nghiệp

6. Cấu tạo chương trình

Khối kiến thức			Tín chỉ (TC)		Tỷ lệ %
			Bắt buộc	Tự chọn	
Giáo dục đại cương	Khoa học Mác Lênin		10		8
	Toán - Tin - Khoa học tự nhiên		9		7
	Khối kiến thức Khoa học Xã hội và nhân văn		5		4
	Ngoại ngữ		7		5
	Giáo dục thể chất		Chứng chỉ		
	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		Chứng chỉ		
Giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành		18		14
	Ngành bắt buộc		44		34
	Ngành tự chọn			6	5
	Chuyên ngành bắt buộc	Kế toán doanh nghiệp	17		13
		Kế toán và kiểm soát	17		
	Thực tập tốt nghiệp		4	4	
	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		10	10	
Tổng cộng		124	6	100%	
		130			

7. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo					
Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm
1. Kiến thức giáo dục đại cương					
1	1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin1	x		x
1	2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	x		x
2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x
2	1	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	x		x
1	1	Tiếng Anh 1		x	
1	2	Tiếng Anh 2		x	
1	1	Toán cao cấp 1	x		
1	2	Toán cao cấp2	x		
1	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		
1	1	Nhập môn tin học	x	x	
1	1	Pháp luật đại cương	x	x	x
2	1	Quản trị học	x	x	x
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
2.1. Kiến thức cơ sở ngành					
1	1	Kinh tế vi mô	x	x	
1	2	Kinh tế vĩ mô	x	x	
2	1	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	x	x	

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm
2	2	Nguyên lý thống kê kinh tế	x	x	
3	1	Luật kinh tế	x		x
2	2	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	x	x	
2	1	Nguyên lý kế toán	x	x	x
2.2. Kiến thức ngành					
2.2.1 Kiến thức ngành bắt buộc					
2	2	Quản lý tài chính	x	x	x
4	1	Quản lý ngân hàng thương mại	x	x	x
3	1	Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng	x	x	x
3	2	Tài chính quốc tế	x	x	x
3	1	Thị trường tài chính	x	x	x
3	1	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	x	x	x
3	1	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính	x	x	x
3	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	x	x	x
2	2	Kế toán doanh nghiệp	x	x	x
3	2	Bảo hiểm	x	x	x
3	2	Đầu tư tài chính	x	x	x
4	1	Thanh toán quốc tế	x	x	x
4	1	Quản lý nhân lực	x	x	x
2	1	Kinh tế lượng	x	x	
2	1	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	x	x	
4	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	x	x	x
3	1	Phân tích thẩm định dự án	x	x	x
2.2.2 Kiến thức ngành tự chọn (6 tín chỉ)					
2	1	Marketing căn bản (*)	x	x	x
4	1	Thương mại điện tử (*)	x	x	x
3	1	Phân tích báo cáo tài chính (*)	x	x	x
		Hành vi tổ chức (0*)	x	x	x
		Kế toán quản trị và chi phí (0*)	x	x	x
		Kiểm toán (0*)	x	x	x
		Kinh tế quốc tế (0*)	x	x	x
		Quản lý chiến lược (0*)	x	x	x
		Tiếng Anh chuyên ngành tài chính nâng cao (0*)	x	x	x
2.3. Kiến thức chuyên ngành					
2.3.1. Kiến thức chuyên ngành TCDN					
3	1	Tài chính doanh nghiệp 1	x	x	x
3	2	Tài chính doanh nghiệp 2	x	x	x

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm
3	2	Quản trị rủi ro tài chính	x	x	x
4	1	Tài chính công	x	x	x
3	2	Tài chính doanh nghiệp thực hành		x	x
4	1	Thực hành Tài chính			
<i>2.3.2 Kiến thức chuyên ngành Ngân hàng</i>					
3	1	Tài chính doanh nghiệp	x	x	x
3	2	Tín dụng ngân hàng	x	x	x
3	2	Quản trị rủi ro ngân hàng	x	x	x
4	1	Kế toán ngân hàng	x	x	x
3	2	Thực hành thẩm định tín dụng ngân hàng		x	x
4	1	Thực hành Ngân hàng		x	x
4	2	Thực tập tốt nghiệp		x	x
4	2	Khoá luận tốt nghiệp		x	x

8. Kế hoạch học tập dự kiến:

8.1 Kế hoạch học tập dự kiến chuyên ngành tài chính doanh nghiệp

TT	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghú chú
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	KHCT	2	1	1	
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	KHCT	3	1	2	
3	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	KHCT	3	2	1	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	KHCT	2	2	2	
5	Tiếng Anh 1	KHCB	4	1	1	
6	Tiếng Anh 2	KHCB	3	1	2	
7	Giáo dục thể chất	KHCB	5	1,2,3	1,2	
8	Giáo dục quốc phòng	KHCB	7	1	2	
9	Toán cao cấp 1	KHCB	2	1	1	
10	Toán cao cấp 2	KHCB	2	1	2	
11	Xác suất thống kê	KHCB	2	1	2	
12	Nhập môn tin học	CNTT	3	1	1	
13	Pháp luật đại cương	KHCT	2	1	1	
14	Quản trị học	KTQL	3	2	1	
15	Kinh tế vi mô	KTQL	3	1	1	
16	Kinh tế vĩ mô	KTQL	2	1	2	
17	Luật kinh tế	KHCT	2	3	1	
18	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	KTQL	3	2	2	
19	Nguyên lý kế toán	KTQL	3	2	1	
20	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTQL	3	2	2	
21	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	KTQL	2	2	1	
22	Quản lý tài chính	KTQL	3	2	2	
23	Quản lý ngân hàng thương mại	KTQL	3	4	1	
24	Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng thương mại	KTQL	2	3	1	
25	Tài chính quốc tế	KTQL	2	3	2	
26	Thị trường tài chính	KTQL	2	3	1	
27	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	KTQL	3	3	1	
28	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính	KTQL	3	3	1	
29	Phân tích hoạt động kinh doanh	KTQL	3	3	2	
30	Kế toán doanh nghiệp	KTQL	3	2	2	

TT	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghú chú
31	Bảo hiểm	KTQL	2	3	2	
32	Đầu tư tài chính	KTQL	3	3	2	
33	Thanh toán quốc tế	KTQL	3	4	1	
34	Quản lý nhân lực	KTQL	3	4	1	
35	Kinh tế lượng	QLCN &NL	3	2	1	
36	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	KTQL	2	2	1	
37	Phương pháp nghiên cứu khoa học	KTQL	2	4	1	
38	Phân tích thẩm định dự án	KTQL	2	3	1	
39	Marketing căn bản (*)	KTQL	2	2	1	
40	Thương mại điện tử (*)	KTQL	2	4	1	
41	Phân tích báo cáo tài chính (*)	KTQL	2	3	1	
42	Hành vi tổ chức (0*)	KTQL	2			
43	Kế toán quản trị và chi phí (0*)	KTQL	2	14		
44	Kiểm toán (0*)	KTQL	2			
45	Kinh tế quốc tế (0*)	KTQL	2			
46	Quản lý chiến lược (0*)	KTQL	2			
47	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính nâng cao (0*)	KTQL	2	4	2	
48	Tài chính doanh nghiệp	KTQL	3	3	1	
49	Tín dụng ngân hàng	KTQL	3	3	2	
33	Quản trị rủi ro ngân hàng	KTQL	3	3	2	
51	Kế toán ngân hàng	KTQL	2	4	1	
52	Thực hành thẩm định tín dụng ngân hàng	KTQL	2	3	2	
53	Thực hành ngân hàng	KTQL	4	4	1	
54	Thực tập tốt nghiệp	KTQL	4	4	2	
55	Khóa luận tốt nghiệp	KTQL	10	4	2	
	Cộng		130			

8.2 Kế hoạch học tập dự kiến chuyên ngành ngân hàng

TT	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghú chú
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	KHCT	2	1	1	
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	KHCT	3	1	2	
3	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	KHCT	3	2	1	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	KHCT	2	2	2	
5	Tiếng Anh 1	KHCB	4	1	1	
6	Tiếng Anh 2	KHCB	3	1	2	
7	Giáo dục thể chất	KHCB	5	1,2,3	1,2	
8	Giáo dục quốc phòng	KHCB	7	1	2	
9	Toán cao cấp 1	KHCB	2	1	1	
10	Toán cao cấp 2	KHCB	2	1	2	
11	Xác suất thống kê	KHCB	2	1	2	
12	Nhập môn tin học	CNTT	3	1	1	
13	Pháp luật đại cương	KHCT	2	1	1	
14	Quản trị học	KTQL	3	2	1	
15	Kinh tế vi mô	KTQL	3	1	1	
16	Kinh tế vĩ mô	KTQL	2	1	2	
17	Luật kinh tế	KHCT	2	3	1	
18	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	KTQL	3	2	2	
19	Nguyên lý kế toán	KTQL	3	2	1	
20	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTQL	3	2	2	
21	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	KTQL	2	2	1	
22	Quản lý tài chính	KTQL	3	2	2	
23	Quản lý ngân hàng thương mại	KTQL	3	4	1	
24	Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng thương mại	KTQL	2	3	1	
25	Tài chính quốc tế	KTQL	2	3	2	
26	Thị trường tài chính	KTQL	2	3	1	
27	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	KTQL	3	3	1	
28	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính	KTQL	3	3	1	
29	Phân tích hoạt động kinh doanh	KTQL	3	3	2	
30	Kế toán doanh nghiệp	KTQL	3	2	2	
31	Bảo hiểm	KTQL	2	3	2	
32	Đầu tư tài chính	KTQL	3	3	2	
33	Thanh toán quốc tế	KTQL	3	4	1	
34	Quản lý nhân lực	KTQL	3	4	1	
35	Kinh tế lượng	QLCN &NL	3	2	1	
36	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	KTQL	2	2	1	
37	Phương pháp nghiên cứu khoa học	KTQL	2	4	1	
38	Phân tích thẩm định dự án	KTQL	2	3	1	
39	Marketing căn bản (*)	KTQL	2	2	1	
40	Thương mại điện tử (*)	KTQL	2	4	1	
41	Phân tích báo cáo tài chính (*)	KTQL	2	3	1	
42	Hành vi tổ chức (0*)	KTQL	2			
43	Kế toán quản trị và chi phí (0*)	KTQL	2	14		
44	Kiểm toán (0*)	KTQL	2			
45	Kinh tế quốc tế (0*)	KTQL	2			
46	Quản lý chiến lược (0*)	KTQL	2			
47	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính nâng cao (0*)	KTQL	2	4	2	
48	Tài chính doanh nghiệp	KTQL	3	3	1	
49	Tín dụng ngân hàng	KTQL	3	3	2	
50	Quản trị rủi ro ngân hàng	KTQL	3	3	2	

TT	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghú chú
51	Kế toán ngân hàng	KTQL	2	4	1	
52	Thực hành thẩm định tín dụng ngân hàng	KTQL	2	3	2	
53	Thực hành ngân hàng	KTQL	4	4	1	
54	Thực tập tốt nghiệp	KTQL	4	4	2	
55	Khóa luận tốt nghiệp	KTQL	10	4	2	
	Cộng		130			

9. Mô tả vắn tắt học phần

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương				31
1	8211001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin1	Gồm phần thứ nhất có chương mở đầu và 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Từng bước xác lập thế giới quan	2
2	8211002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Nội dung học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 gồm 2 phần. Phần 2 có 3 chương; trình bày những nội dung trọng tâm của học thuyết kinh tế Mác- Lênin về PTSX TBCN và phần thứ 3 có 3 chương khái quát những nội dung cơ bản thu	3
3	8211004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp các nội dung có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh	2
4	8211003	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin yêu Đảng CS Việt Nam.	3
5	8210011	Tiếng Anh 1	Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè v.v... Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ. Trình độ sinh viên đạt được trình độ A1 theo Khung tiếng Anh Châu Âu.	4
6	8210012	Tiếng Anh 2	Có thể hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu, trình độ tương đương A2 theo Khung tiếng Anh Châu Âu.	3
7	8210015-8210018	Giáo dục thể chất	Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Giáo dục và Đào tạo.	5
8	8210020 - 8210033	Giáo dục quốc phòng	Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Giáo dục và Đào tạo.	7
9	8210001	Toán cao cấp 1	Học phần giới thiệu cơ bản về đại số tuyến tính như: Không gian véc tơ, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, định thức,... Môn học không đi sâu vào	2

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
			việc chứng minh các định lý mà chú trọng vào việc ứng dụng của ma trận và làm cơ sở cho các môn học khác	
10	8210002	Toán cao cấp2	Học phần bao gồm: Giới hạn hàm số, phép tính vi phân, tích phân hàm một biến, các phương pháp tính tích phân xác định, tích phân suy rộng hàm một biến số.	2
11	8210004	Xác suất thống kê	Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất: Các khái niệm và các định lý về xác suất và biến ngẫu nhiên một chiều. Phần lý thuyết về thống kê toán học gồm lý thuyết mẫu, ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê.	2
12	8203001	Nhập môn tin học	Học phần nhập môn tin học gồm có 2 phần chính: Phần tin học cơ bản trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về máy tính, tư duy chung về thuật toán, các vấn đề cơ bản nhất của ngôn ngữ lập trình C như: cấu trúc chương trình C, các dạng cấu trúc điều khiển,..	3
13	8211005	Pháp luật đại cương	Học phần môn Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật. Ngoài ra còn giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh, sinh viên, để góp phần vào việc xây dựng ý thức sống và học tập theo Hiến pháp và pháp luật.	2
14	8207028	Quản trị học	Môn học này nhằm cung cấp những khái niệm chung về quản trị, các chức năng chính về quản trị như: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động đã đề ra nhằm đạt được mục tiêu chung của tổ chức. Công việc quản trị có thể được nhận thấy ở khắp mọi nơi, mọi lúc và trong mọi tình huống, ngành nghề - từ việc quản lý thời gian, công việc cho chính bản thân mình đến việc tổ chức, điều hành công việc cho một nhóm người và cao hơn là quản lý một tổ chức.	3
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				99
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				18
15	8207056	Kinh tế vi mô	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học, thị trường, cung – cầu, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất, cấu trúc thị trường, thị trường các yếu tố sản xuất, sự cân bằng và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế.	3
16	8207057	Kinh tế vĩ mô	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, bao gồm những kiến thức về tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân, tổng cầu và chính sách tài khoá, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tổng cung và chu kỳ kinh doanh, thất nghiệp và lạm phát, điều tiết kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.	2
17	8208015	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiền tệ và ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, hiểu các biến động về tiền tệ, về thực tiễn hoạt động của thị trường tài chính, hoạt động của ngân hàng trung ương và việc điều hành chính sách tiền tệ của NHTW	2
18	8207006	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên các nội dung bao gồm: Các khái niệm và các phương pháp cơ bản phân tích và xử lý các số liệu thống kê kinh tế, các	3

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
			khái niệm về biến ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất thông dụng; các phương pháp lấy mẫu và các phân phối mẫu; ước lượng khoảng tin cậy và kiểm định các giả thuyết thống kê; các phương pháp phân tích phương sai và các phương pháp phân tích tương quan và hồi quy	
19	8211006	Luật kinh tế	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh hiện nay như về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh.	2
20	8208302	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mô hình hóa bài toán, nắm được các phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính và bài toán đối ngẫu, mô hình mạng và lý thuyết ra quyết định. Trang bị cho sinh viên kỹ năng chuyên các tình huống thực tế trong quản lý kinh tế thành dạng mô hình toán học, từ đó giúp đưa ra quyết định tối ưu trong kinh doanh. Ngoài ra, môn học cung cấp cho sinh viên một số phần mềm giải các bài toán quy hoạch tối ưu	3
21	8208018	Nguyên lý kế toán	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hạch toán kế toán, các nguyên tắc và yêu cầu của kế toán, đối tượng kế toán (tài sản, nguồn vốn, vận động tài sản), các phương pháp kế toán (như chứng từ, tính giá, đối ứng tài khoản, cân đối và tổng hợp) và hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp.	3
2.2. Kiến thức ngành				50
2.2.1 Kiến thức ngành bắt buộc				44
22	8208027	Quản lý tài chính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản lý tài chính: giá trị của tiền tệ theo thời gian; cách đo lường rủi ro và lợi nhuận của một chứng khoán, một danh mục đầu tư, áp dụng tính lợi nhuận của một chứng khoán trong danh mục thị trường (MH CAPM); khái niệm trái phiếu, cổ phiếu, phân loại và định giá; chi phí sử dụng vốn bình quân; xác định dòng tiền của dự án và ra quyết định đầu tư	3
23	8208303	Quản lý ngân hàng thương mại	Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định quản trị đối với các lĩnh vực hoạt động của NHTM. Học phần này đề cập đến các nội dung sau: Quản trị Tài sản –Nợ (ALM); quản trị dự trữ và thanh khoản; quản trị danh mục cho vay; quản trị danh mục đầu tư; quản trị rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường; quản trị các nguồn vốn tiền gửi và phi tiền gửi; và quản trị vốn chủ sở hữu của NHTM	3
24	8208016	Ngh nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng	Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong đánh giá, xác định hoạt động của ngân hàng thương mại để nhận biết và lựa chọn sản phẩm dịch vụ cơ bản của Ngân hàng thương mại. Học phần này đề cập đầy đủ về vị trí vai trò của Ngân hàng thương mại trong hệ thống tài chính và nội dung khái quát về các sản phẩm	2

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
			dịch vụ của ngân hàng thương mại.	
25	8208029	Tài chính quốc tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến tài chính quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư quốc tế, cho vay và quản lý nợ quốc tế tại các ngân hàng thương mại, các công ty bảo hiểm. Đồng thời, cung cấp những kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính tại các doanh nghiệp, tại các công ty đa quốc gia, các công ty xuất nhập khẩu.	2
26	8208032	Thị trường tài chính	Hiểu được các vấn đề lý luận cơ bản về thị trường tài chính: thị trường tiền tệ và thị trường vốn. Đặc biệt đi sâu vào một loại thị trường của thị trường vốn: thị trường chứng khoán.	2
27	8208036	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	- Nắm được các nguyên tắc tổ chức, các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán trên các loại thị trường chứng khoán.	3
28	8208038	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp đọc hiểu và biên dịch Anh – Việt các tài liệu khoa học tổng hợp về tài chính- ngân hàng, ... Thêm vào đó, học phần cũng bổ sung những kiến thức và kỹ năng về từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	3
29	8208301	Phân tích hoạt động kinh doanh	Cung cấp những kiến thức về quá trình phân tích ngành, chiến lược công ty; đánh giá rủi ro kinh doanh; đưa ra đánh giá về hiệu quả thực hiện và điều chỉnh những sai lệch số liệu kế toán - tài chính.	3
30	8208003	Kế toán doanh nghiệp	Sau khi học xong học phần Kế toán doanh nghiệp, sinh viên sẽ có được những kiến thức về kế toán tài chính trong doanh nghiệp; có cơ sở đọc hiểu BCTC của doanh nghiệp, kết nối kiến thức với các môn học khác.	3
31	8208065	Bảo hiểm	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về bảo hiểm, vai trò kinh tế xã hội của bảo hiểm, các nội dung của hợp đồng bảo hiểm. Vận dụng các kiến thức để xử lý trong các tình huống như xác lập thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Bên cạnh đó cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường bảo hiểm, phân phối sản phẩm bảo hiểm, pháp luật và quản lý, giám sát nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm.	2
32	8208021	Đầu tư tài chính	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động đầu tư tài chính để hình thành kỹ năng đánh giá, lựa chọn và ra quyết định (hoặc tư vấn) đầu tư tài chính gồm: Tổng quan về đầu tư tài chính, đầu tư cổ phiếu và trái phiếu, đầu tư chứng khoán phái sinh, đầu tư tài sản tài chính khác, quản lý danh mục đầu tư.	3
33	8208077	Thanh toán quốc tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hợp đồng ngoại thương, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực hiện các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại, dịch vụ quốc tế và cách kiểm tra, xử lý tình huống trong thanh toán tín dụng chứng từ	3
34	8207022	Quản lý nhân lực	Cung cấp những khái niệm và nội dung cơ bản của	3

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
			hoạt động quản trị nhân lực, phân tích công việc, lập kế hoạch, tuyển dụng nhân viên đến việc đãi ngộ, trả công, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các quan hệ nhân sự ở trong doanh nghiệp.	
36	8202302	Kinh tế lượng	Cung cấp những nội dung cơ bản của môn Xác suất thống kê, Kinh tế học đại cương, từ đó nghiên cứu bài toán ước lượng, kiểm định các tham số của mô hình hồi quy, xác định được mối quan hệ định lượng giữa các biến số kinh tế, thực hiện bài toán dự báo biến số kinh tế.	3
39	8208306	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tổng quan ứng dụng Excel trong quản lý doanh nghiệp về kinh tế & quản lý. Nắm được kiến thức cơ bản về Excel: lọc, sắp xếp, tìm kiếm và tổ chức dữ liệu; cách vẽ các đồ thị, biểu đồ; cách sử dụng các hàm thống kê, tài chính; sử dụng tính năng phân tích dữ liệu trong Excel	2
40	8207008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Sinh viên có khả năng tự lập trong việc nghiên cứu và hoàn thành các bài tiểu luận, báo cáo thực tập tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp, bài báo khoa học liên quan đến chuyên ngành học	2
37	8208019	Phân tích thẩm định dự án	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dự án đầu tư và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính dự án; có kỹ năng phân tích, đánh giá các dự án đầu tư, so sánh đánh giá các dự án theo các chỉ tiêu hiệu quả tài chính. Mặt khác, sinh viên cũng sẽ có được những kiến thức về quy trình thẩm định dự án.	2
2.2.2 Kiến thức ngành tự chọn (6 tín chỉ)				6
35	8207002	Marketing căn bản (*)	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Marketing, tầm quan trọng của Marketing trong doanh nghiệp, hiểu về lý thuyết và cách vận dụng các quan điểm quản trị Marketing; Hiểu rõ và biết cách vận dụng các công cụ Marketing hỗn hợp (Marketing mix-Marketing 4P) vào lĩnh vực hoạt động marketing.	2
38	8207036	Thương mại điện tử (*)	Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu của thương mại điện tử, các phương pháp phân tích, thiết kế hệ thống kinh doanh trực tuyến, kế toán, tiếp thị, thanh toán điện tử, nền kinh tế điện tử, công nghệ web và mạng xã hội, đặc điểm người sử dụng web.	2
41	8208051	Phân tích báo cáo tài chính (*)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng cơ bản về phân tích báo cáo tài chính, các phương pháp phân tích báo cáo tài chính, đánh giá được tiềm lực tài chính của doanh nghiệp, phục vụ cho công tác quản lý của chủ doanh nghiệp.	2
42	8207011	Hành vi tổ chức (0*)	Cung cấp cho học viên những kiến thức bao gồm: Khái niệm và nội dung cơ bản của hành vi tổ chức, cơ sở của hành vi cá nhân (nhận thức, thái độ, tính cách), học tập và động cơ, ra quyết định cá nhân, xung đột trong tổ chức, nhóm và tổ, xây dựng nhóm và tổ hiệu quả, ra quyết định nhóm và lãnh đạo trong doanh nghiệp.	2
43	8208007	Kế toán quản trị và chi phí (0*)	sinh viên sẽ có được các kỹ năng giải quyết các vấn đề về mặt kỹ thuật của kế toán quản trị đồng thời	2

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
			Có khả năng đưa ra các quyết định phục vụ cho việc hoạch định, tổ chức điều hành, kiểm soát và ra quyết định của nhà quản lý.	
44	8207011	Kiểm toán (0*)	Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kiểm toán; nâng cao kỹ năng phân tích, đánh giá các phần hành kế toán, các báo cáo kế toán, của doanh nghiệp; có hình dung về quy trình, thủ tục thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính; có được thái độ ham học hỏi, cập nhật kiến thức, thận trọng trong công việc.	2
45	8208068	Kinh tế quốc tế (0*)	Cung cấp cho sinh viên tổng quan về sự hình thành và phát triển của các mối quan hệ kinh tế quốc tế, những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới. Vận dụng kiến thức về thương mại quốc tế để xử lý các tình huống trong thương mại quốc tế.	2
46	8208045	Quản lý chiến lược (0*)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạch định chiến lược, nhiệm vụ chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, chiến lược công ty, chiến lược ở cấp đơn vị kinh doanh, các biện pháp thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong các tổ chức.	2
47	8208045	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính nâng cao (0*)	Cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ chuyên sâu được sử dụng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Cụ thể, sinh viên sẽ được luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, từ đó, có thể đọc hiểu, đồng thời viết các tóm tắt khoa học, miêu tả và lập các biểu đồ, các báo cáo liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng.	2
2.3. Kiến thức chuyên ngành				17
2.3.1. Kiến thức chuyên ngành TCDN				17
48	8208075	Tài chính doanh nghiệp 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp để có thể vận dụng nhằm giải quyết các vấn đề tài chính doanh nghiệp như quản lý thu chi, huy động vốn, sử dụng vốn như nào có hiệu quả cao nhất; Sử dụng các chính sách phân phối lợi nhuận, phân phối cổ tức để mang lại hiệu quả cao nhất cho công ty.	3
49	8208076	Tài chính doanh nghiệp 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nâng cao về tài chính doanh nghiệp để có thể vận dụng nhằm giải quyết các vấn đề tài chính doanh nghiệp như quản trị dòng tiền trong doanh nghiệp, đòn bẩy tài chính và các chính sách vay nợ. Bên cạnh đó nắm được các phương pháp cơ bản của lập kế hoạch tài chính, xử lý tài chính trong một số tình huống đặc biệt như trong sáp nhập, hợp nhất và phá sản.	3
50	8208073	Quản trị rủi ro tài chính	Cung cấp các kiến thức hiện đại về các chiến lược phòng ngừa rủi ro thông qua các công cụ phái sinh trên thị trường tài chính như các quyền chọn (options), hợp đồng kỳ hạn (forwards), hợp đồng giao sau (futures) và các giao dịch hoán đổi (swaps).	3
51	8208074	Tài chính công	Cung cấp lý luận và nghiệp vụ quản lý tài chính Nhà nước có sự liên hệ với các cơ chế chính sách trong hoạt động tài chính và ngân sách hiện hành. Nâng cao nhận thức và hiểu biết về cơ chế của việc khai thác và sử dụng các nguồn tài chính trong quá	2

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
			trình tạo lập, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính công trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay.	
52	8208035	Tài chính doanh nghiệp thực hành	Cung cấp kiến thức cơ bản về cách thức tổ chức một chương trình quản trị rủi ro hữu hiệu tại các doanh nghiệp theo đúng chuẩn mực quốc tế.	2
53	8208034	Thực hành Tài chính	Vận dụng các kiến thức đã học để vận dụng vào bài tập mô phỏng thực tế như : lập kế hoạch tài chính, quản trị tài chính, phân tích tài chính và vận dụng tổng hợp những kiến thức đã học về tài chính vào nội dung thực tế. – Hoàn thành bài thực tập trên máy tính (excel và phần mềm tài chính) và trình bày.	4
2.3.2 Kiến thức chuyên ngành Ngân hàng				17
48	8208028	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp để có thể vận dụng nhằm giải quyết các vấn đề tài chính doanh nghiệp như quản lý thu chi, huy động vốn, sử dụng vốn như nào có hiệu quả cao nhất; Biết cách đánh giá và lựa chọn các dự án đầu tư mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.	3
49	8208081	Tín dụng ngân hàng	Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc xây dựng, phân tích, đánh giá nguyên nhân, nhu cầu vay vốn để tổ chức cấp tín dụng phù hợp với cá nhân, hộ sản xuất, doanh nghiệp. Học phần này đề cập đầy đủ về quy trình cấp tín dụng, nội dung phân tích tín dụng, nguyên nhân, nhu cầu vay vốn; các hình thức và nội dung tổ chức cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu, chính sách và điều kiện của ngân hàng thương mại	3
50	8208072	Quản trị rủi ro ngân hàng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về rủi ro đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng, các nguyên lý cơ bản của quản trị ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, môn học sẽ phân tích sâu về rủi ro lãi suất, phương pháp lượng hoá, công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro lãi suất; rủi ro thanh khoản; rủi ro tỷ giá hối đoái; rủi ro các phương thức thanh toán quốc tế, rủi ro phá sản....	3
51	8208005	Kế toán ngân hàng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản báo cáo tài chính trong ngân hàng, các nghiệp vụ chính trong ngân hàng như nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán. Phương pháp kế toán trong ngân hàng, hệ thống các chứng từ kế toán có liên quan đến các nghiệp vụ trên.	2
52	8208080	Thực hành thẩm định tín dụng ngân hàng	Cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh tín dụng của NHTM như : quy trình thẩm định tín dụng, thẩm định tín dụng ngắn hạn, thẩm định tín dụng trung và dài hạn, thẩm định tài trợ xuất nhập khẩu, thẩm định tín dụng cá nhân, thẩm định tài sản đảm bảo nợ vay, giúp người học phát triển kiến thức cơ bản vào thực hành các nghiệp vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định cho vay đối với khách hàng là doanh nghiệp hay cá nhân một cách đúng đắn, giảm thiểu rủi ro cho hoạt động tín dụng của ngân hàng.	2
53	8208079	Thực hành Ngân	Cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ thuật	4

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
		hàng	ng nghiệp vụ, kỹ năng thực hành mang tính chuyên sâu, được cập nhật mới nhất, bao gồm kế toán ngân hàng, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng. Từ đó, sinh viên có thể được trang bị các kỹ năng nghiệp vụ, tổng hợp các kiến thức chuyên ngành và tích lũy kinh nghiệm thực tế để tự tin ứng tuyển, sẵn sàng làm việc ngay khi được ngân hàng tuyển dụng ở các vị trí: chuyên viên Quan hệ Khách hàng, chuyên viên Phát triển kinh doanh, Hỗ trợ tín dụng, Giao dịch viên	
2.4	8208040	Thực tập tốt nghiệp		4
2.5	8208307	Khoá luận tốt nghiệp		10
		Cộng	Tài chính doanh nghiệp	130
			Ngân hàng	130

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2018
TRƯỜNG KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

PGS.TS. Lê Anh Tuấn